

Số: **014835** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12989.17



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SỮA DINH DƯỠNG ÍT ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STT-20.
Ngày lấy mẫu : 02/08/2017
Lượng mẫu : 01 bịch x 220 mL
Ngày nhận mẫu : 03/08/2017
Người gửi mẫu : Trần Trọng Nghĩa
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2 - 2004 (E) (b)	< 1 CFU /mL	04/08/2017
2	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1996 with Amendment 1:2004]	< 1 CFU /mL	04/08/2017

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ts.Bs. Phùng Đức Nhật



Số: **014834** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12990.17



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SỮA DINH DƯỠNG ÍT ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STT-20.
Ngày lấy mẫu : 02/08/2017
Lượng mẫu : 01 bịch x 220 mL
Ngày nhận mẫu : 03/08/2017
Người gửi mẫu : Trần Trọng Nghĩa
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	08/08/2017
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	08/08/2017
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	08/08/2017
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	08/08/2017
5	Antimon (Sb)	HD.PP.05/TT.AAS-Ref. AOAC 964.16 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	08/08/2017
6	Thiếc (Sn)	HD.PP.07/TT.AAS-Ref. AOAC 980.19 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,150 mg/kg	08/08/2017
7	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	04/08/2017
8	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	04/08/2017

Mã số mẫu: 12990.17

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VT, VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



I's.Bs. Phùng Đức Nhật



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code
BN17080104
MM17080270

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 17/08/2017

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK
Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA DINH DƯỠNG ÍT ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU VINAMILK - KÝ HIỆU MẪU: V-STT-20
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/08/2017
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Alpha - cypermethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
2	Benzyl penicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19-32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
3	Ceftiofur	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
4	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Journal of Chro. A, 1177 (2008) 58-76 - Journal of Chro B, 857 (2007) 142-148
5	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	CASE.SK.0078- LC/MS/MS
6	Cyfluthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] (84.28) 3829 6113 - 3829 1744

[☎] (84.28) 3911 5119

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918 216 - 217 - 218

[☎] (84.292) 3918 219

[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 3811 808

[☎] (84.258) 3811 809

[✉] vanphongmientrung@case.vn

7	Cyhalothrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
8	Cypermethrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
9	Deltamethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
10	Doramectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
11	Eprinomectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
12	Febantel	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
13	Fenbendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
14	Imidocarb	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.
15	Ivermectin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 10	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
16	Lincomycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
17	Oxfendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
18	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76; Journal of Chromatography B, 857 (2007) 142-148.
19	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19-32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
20	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
21	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

91 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
☎ (84.28) 3911 5119
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

91 F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918 219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

91 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 3811 808
☎ (84.258) 3811 809
✉ vanphongmienntrung@case.vn

22	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Journal of Chro. A, 1177 (2008) 58-76 - Journal of Chro B, 857 (2007) 142-148
23	Thiabendazole	µg/kg	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS-Ref. AOAC 2007.01
24	Trichlorfon (Metrifonat)/ Dipterex	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
25	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	BIOCHIP
26	Diminazene	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	QuPPE-PO method (EURL-SRM ver. 9, 2016) (**)
27	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 90	BIOCHIP
28	Neomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	BIOCHIP
29	Pirlimycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 100	BIOCHIP
30	Spectinomycine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 40	BIOCHIP
31	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 30	BIOCHIP

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Đình Hiệp

**KT.GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**



Lê Thành Thọ

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TRHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

19/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(84.8) 3829 6113 - 3829 1744
(84.8) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.710) 3918216 - 217 - 218
(84.710) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.58) 3811 808
(84.58) 3811 809
kinhdoanh1@case.vn



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12991.17

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SỮA DINH DƯỠNG ÍT ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STT-20.
Ngày lấy mẫu : 02/08/2017
Lượng mẫu : 01 bịch x 220 mL
Ngày nhận mẫu : 03/08/2017
Người gửi mẫu : Trần Trọng Nghĩa
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/08/2017
2	Famoxadone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	03/08/2017
3	Fenpyroximate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	03/08/2017

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ts.Bs. Phùng Đức Nhật



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code
BN17080104
MM17080270

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 17/08/2017

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK
Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA DINH DƯỠNG ÍT ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU VINAMILK - KÝ HIỆU MẪU: V-STT-20
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/08/2017
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 13/08/2017

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	2,4 - D	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
2	Abamectin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
3	Acephate	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
4	Aldicarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
5	Aldrin và Dieldrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,006	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
6	Amitraz	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
7	Bentazone	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
8	Bifenazate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[4] (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
[6] (84.28) 3911 5119
[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[4] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[6] (84.292) 3918 219
[E] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[4] (84.258) 3811 808
[6] (84.258) 3811 809
[E] vanphongmienntrung@case.vn



9	Bifenthrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
10	Bitertanol	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
11	Carbaryl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
12	Carbendazim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
13	Carbofuran	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
14	Carbosulfan	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
15	Chlordane	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,002	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
16	Chlorpropham	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,0005	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
17	Chlorpyrifos	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
18	Chlorpyrifos-methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
19	Clethodim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
20	Clofentezine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
21	Cyhexatin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
22	Cyprodinil	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,0004	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
23	Cyromazine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS- Ref.Analytica Acta (2005) 237-243

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

(84.28) 3829 6113 - 3829 1744

(84.28) 3911 5119

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(84.292) 3918 216 - 217 - 218

(84.292) 3918 219

support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 3811 808

(84.258) 3811 809

vanphongmienntrung@case.vn

24	DDT	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0.01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
25	Diazinon	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
26	Dichlorvos	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
27	Dicofol	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
28	Difenoconazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,005	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
29	Diiflubenzuron	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
30	Dimethipin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
31	Dimethoate	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
32	Dimethomorph	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
33	Diphenylamine	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,0004	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
34	Diquat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LCMS/MS- Preparation Method for the Determination of Paraquat and Diquat in Food Commodities
35	Disulfoton	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
36	Endosulfan	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,004	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
37	Ethephon	mg/L	Không phát hiện MDL=0,05	TCVN 8668:2011

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
☎ (84.8) 3911 5119
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

☎ F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.710) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

☎ 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.58) 3811 808
☎ (84.58) 3811 809
✉ kinhdoanh1@case.vn



38	Ethoprofos	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
39	Fenamiphos	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,005	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
40	Fenbuconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
41	Fenbutatin oxide	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,05	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
42	Fenhexamid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
43	Fenpropathrin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
44	Fenpropimorph	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
45	Fenpyroximate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
46	Fenvalerat	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
47	Fipronil	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,005	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
48	Fludioxonil	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
49	Flumethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
50	Flusilazole	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
51	Flutolanil	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
52	Heptachlor	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,006	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(84.8) 3829 6113 - 3829 1744

(84.8) 3911 5119

casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thù, Cái Răng, Cần Thơ

(84.710) 3918216 - 217 - 218

(84.710) 3918219

support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.58) 3811 808

(84.58) 3811 809

kinhdoanh1@case.vn

53	Imidacloprid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
54	Indoxacarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
55	Kresoxim-methyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
56	Lindane	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
57	Methamidophos	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
58	Methidathion	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,001	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
59	Methomyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
60	Methoprene	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
61	Methoxyfenozide	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
62	Myclobutanil	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
63	Novaluron	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
64	Oxamyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
65	Paraquat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	LCMS/MS- Preparation Method for the Determination of Paraquat and Diquat in Food Commodities
66	Penconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
67	Permethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
68	Phorate	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
[📠] (84.8) 3911 5119
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.710) 3918216 - 217 - 218
[📠] (84.710) 3918219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.58) 3811 808
[📠] (84.58) 3811 809
[✉] kinhdoanh1@case.vn

69	Piperonyl butoxide	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
70	Pirimicarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
71	Pirimiphos - methyl	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
72	Prochloraz	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
73	Profenofos	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
74	Propamocarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
75	Propargite	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
76	Propiconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
77	Pyraclostrobin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
78	Pyrimethanil	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
79	Quinoxifen	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
80	Spinosad	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
81	Tebuconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
82	Tebufenozide	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
83	Terbufos	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
84	Thiacloprid	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
85	Triadimefon	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
86	Triadimenol	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) (84.8) 3829 6113 - 3829 1744

(☎) (84.8) 3911 5119

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.710) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.710) 3918219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.58) 3811 808

(☎) (84.58) 3811 809

(✉) kinhdoanh1@case.vn

87	Trifloxystrobin	mg/kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
88	Vinclozolin	mg/Kg	Không phát hiện MDL=0,01	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01
89	Aminopyralid	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	NMKL Method No, 195,2013 (**)
90	Chlormequat	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	Anal Bional Chem.404 (2012)2465- 2474(**)
91	Dimethenamid-p	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,005	BS EN 15662 : 2008(**)
92	Dithiocarbamate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	GC/MS
93	Gluphosinate- ammonium	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	Ref.AOAC 2000.05 &ISO 163.08:2014 (**)
94	Oxydemeton-methyl	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,005	BS EN 15662 : 2008(**)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accredited by VILAS*

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Đình Hiệp

**KT.GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**



Lê Thành Thọ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / *Information of sample is written as customer's request.*

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) (84.8) 3829 6113 - 3829 1744

(☎) (84.8) 3911 5119

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.710) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.710) 3918219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.58) 3811 808

(☎) (84.58) 3811 809

(✉) kinhdoanh1@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN17100539 MM17101468	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 23/10/2017
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK**
Địa chỉ/ *Address* : **10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ *Name of sample* : **SP: SỮA DINH DƯỠNG ÍT ĐƯỜNG - VINAMILK, KÝ HIỆU MẪU: V-STT-20**
Số lượng/ *Quantity* : **1**
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : **Dạng lỏng**
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **09/10/2017**
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **17/10/2017**

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Albendazole	µg/L	Không phát hiện MDL = 20	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
2	Amoxicilline	µg/kg	Không phát hiện MDL = 4	LC/MS/MS_Ref. Analytica Chimica Acta 520 (2004) 19- 32; Journal of Chromatography A, 1177 (2008) 58-76
3	Colistin	µg/L	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS_Analytica Chimica Acta 535 (2005)23-31
4	Dexamethasone	µg/L	Không phát hiện MDL = 0,3	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
5	Monensin	µg/L	Không phát hiện MDL = 2	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
(☎) (84.28) 3911 5119
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Tylosine	µg/L	Không phát hiện MDL = 50	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 ☎ (84.28) 3829 6113 - 3829 1744
 ☎ (84.28) 3911 5119
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 ☎ (84.292) 3918 216 - 217 - 218
 ☎ (84.292) 3918 219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.258) 3811 808
 ☎ (84.258) 3811 809
 ✉ vanphongmientrung@case.vn